SERIES 1501
SHEET NC48-7
EDITION 3

ELEVATION TINTS
MÀU CAO ĐỘ

RELIABILITY OF THIS MAP
GIÁ TRỊ TÀI LIỆU CỦA BẢN ĐỒ NÀY

LOCATION DIAGRAM FOR NC 48-7
SƠ ĐỒ VỊ TRÍ TỜ NC 48-7

GLOSSARY
CỔ-TỪ

An, Ấp	village
Bàng	lake
Cù Lao	island, isle
Cửa	estuary
Giồng	village
Hòn	island
Khu Trù-mật	agglomerate
Kênh	canal
Làng	village
Núi	hill, mountain
O	stream
Phú, Phum, Phước	village
R, Rạch	stream
Sông, Suối	stream
Thạnh, Thành	village
Vịnh	bay
X, Xã, Xóm, Xuân	village

GEOREF
TỌA ĐỘ ĐỊA DƯ
BASIC 15° QUADRANGLE
DANH HIỆU VÙNG 15°
VG

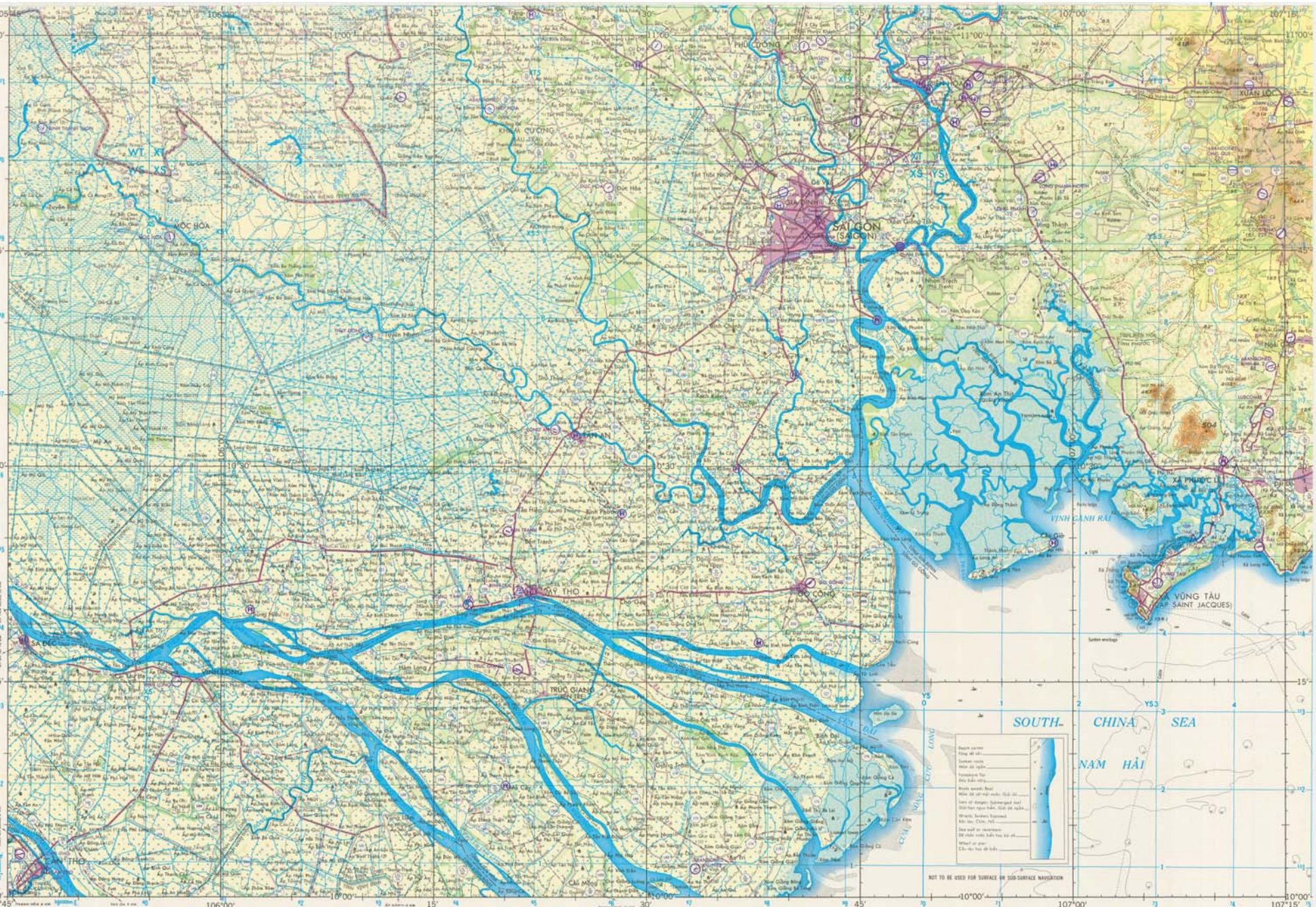

Prepared and published by the Defense Mapping Agency Topographic Center, Washington, D. C., in cooperation with the National Geographic Directorate, Vietnam. Compiled December 1972.

Do Cơ quan Đồ bản Quốc Phòng Hoa Kỳ, Trung Tâm Địa hình, Washington, D. C. soạn thảo và phát hành với sự cộng tác của Nha Địa Dư Quốc Gia Việt Nam. Điều chỉnh tháng 12-1972.

TERRAIN ELEVATIONS: CAO-ĐỘ CỦA ĐẤT
HIGHEST PROVEN elevation is **504** meters or 1653 ft., 10"NW.
Điểm CAO NHẤT trong bản đồ này là **504** mét tọa độ 10°32'E, 10°10'B

DISTRIBUTION RESTRICTED: SEE DOD MAP OR CHART CATALOG FOR GUIDANCE ON RELEASE OUTSIDE THE U. S. GOVERNMENT

PHỔ BIẾN HẠN CHẾ: XIN ĐỌC THƯ MỤC BỘ QUỐC PHÒNG TÌNH ĐỒ HAY BỘ QUỐC PHÒNG TÌNH ĐỒ ĐỂ XIN CHUYỂN NHƯỢNG BẢN ĐỒ NÀY

SCALE 1:250,000
SÀI GÒN, VIETNAM; CAMBODIA

SERIES 1501
SHEET NC 48-7
EDITION 3

DEPTHS IN METERS
VÒNG ĐỘ SÂU TÍNH BẰNG MÉT

ELEVATIONS IN METERS
CAO ĐỘ BẰNG MÉT

JOINT OPERATIONS GRAPHIC (GROUND)

Scale 1:250,000

CONTOUR INTERVAL 100 METERS WITH SUPPLEMENTARY CONTOURS AT 50 METER INTERVALS
KHOẢNG CÁCH ĐIỀU VÒNG CAO-ĐỘ 100 MÉT VỚI CÁC VÒNG CAO-ĐỘ PHỤ TRỢ: 50 MÉT

TRANSVERSE MERCATOR PROJECTION
HỆ-THỐNG CHIẾU U.T.M.

BLUE NUMBERED LINES INDICATE THE 1000 METER UNIVERSAL TRANSVERSE MERCATOR GRID ZONE AND EVEREST SPHEROID
NHỮNG ĐƯỜNG CÓ SỐ ĐỎ KHÔNG THEO Ô VUÔNG LƯỚI TỌA ĐỘ MỚI DÙNG CHO BẢN ĐỒ ĐÃ DÙNG EVEREST

USERS SHOULD REFER CORRECTIONS, ADDITIONS AND COMMENTS FOR IMPROVING THIS PRODUCT TO DIRECTOR, DEFENSE MAPPING AGENCY TOPOGRAPHIC CENTER, WASHINGTON, D. C. 20315, ATTN: PPO

FOR CAMBODIA (GEND) SEE ADJOINING SHEET
XEM CHỈ-TỪ PHÍA CAO-MIỀN Ở BẢNG TIẾP HỢP

ELEVATIONS IN METERS
CAO ĐỘ BẰNG MÉT

DEPTHS IN METERS
VÒNG ĐỘ SÂU TÍNH BẰNG MÉT

NOTES (GHI CHÚ)

THE REPRESENTATION OF INTERNATIONAL BOUNDARIES IS NOT NECESSARILY AUTHORITATIVE

ĐƯỜNG BIÊN-GIỚI GHI TRÊN BẢN-ĐỒ CHƯA ĐƯỢC MINH-ĐỊNH

SERIES 1501
SHEET NC 48-7
EDITION 3

STOCK NO. 1501XNC487**03